

Bản án số: **64**/2018/HS-PT

Ngày: 19-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Năm

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Bé

Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Trang là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Lương Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 57/2018/TLPT-HS ngày 14 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Trịnh R do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2018/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trịnh R, sinh ngày 02 tháng 01 năm 1954 tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh X (chết) và bà Lê Thị B (chết); Vợ: Nguyễn Thị X; Con: có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1979, con nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 25-5-2015 đến ngày 03/6/2015, thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

*** Người bào chữa:** Ông Thiều Quang V, luật sư Văn phòng luật sư Q thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25-5-2015, sau khi đi dự 03 đám cưới tại xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi thì Trịnh R điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76K4-2234 đến nhà anh Trần Văn H ở xã T, huyện T để thăm bà Nguyễn Thị C (mẹ đẻ của anh H). Khi Trịnh R đến nhà anh H thì chỉ có bà C và cháu Trần Thị Bích H (sinh ngày 27/11/2008) con gái anh H ở nhà. R ngồi nói chuyện với bà C một lúc thì bà C đi ra ngoài có việc, chỉ còn lại Trịnh R và cháu H ở nhà. Nhìn thấy cháu H nằm trên giường xem tivi thì Trịnh R đến nằm chung với cháu H, Trịnh R kéo quần đùi của cháu H xuống gần đến gót chân và tự cởi quần của mình xuống đầu gối, để lộ dương vật ra ngoài. Trịnh R dùng tay sờ vào dương vật của mình và dùng ngón giữa của tay trái đưa vào âm hộ cháu H. Lúc này, anh H đi ăn giỗ về thì phát hiện sự việc nên hô hoán cho mọi người biết vào báo Công an xã T đến lập biên bản bắt quả tang.

Tại bản kết luận định giám định pháp y về tình dục số 69/2015/GDPY ngày 28/5/2015 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi, kết luận đối với cháu Trần Thị Bích H: “Màng trinh giãn rộng, không chảy máu”

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2018/HS-ST ngày 24-4-2018, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 116; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh R phạm tội “*Dâm ô đối với trẻ em*”.

Xử phạt: Trịnh R 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án và được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/5/2015 đến ngày 03/6/2015.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26/4/2018, bị cáo Trịnh R có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh R vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phần kết luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội dâm ô đối với trẻ em là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tại cấp sơ thẩm, bị cáo được áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai báo quanh co, không nhận tội. Tuy nhiên, giai đoạn xét xử phúc thẩm không được làm xấu đi tình trạng của bị cáo nên không xem xét tăng nặng hình phạt đối với bị cáo. Mặt khác, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo là thiếu sót. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, nhưng xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành công dân tốt. Nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trịnh R. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HS-ST ngày 24-4-2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Ý kiến luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa: Bản án hình sự sơ thẩm xét xử bị cáo về tội dâm ô đối với trẻ em là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, vì bị cáo có nhận thức hạn chế nên khai báo chưa rõ, chứ không phải bị cáo quanh co, chối tội. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại; kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo hiện là người trực tiếp chăm sóc con đẻ bị tàn tật. Căn cứ theo quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 thì có đủ cơ sở để cho bị cáo được hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo được ở nhà tự cải tạo và chăm sóc con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trịnh R có lúc khai nhận hành vi phạm tội, có lúc cho rằng vì bị cáo uống rượu say nên không biết có thực hiện hành vi sờ mó vào bộ phận sinh dục của cháu H hay không. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25/5/2015, tại nhà anh Trần Văn H ở thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Lợi dụng lúc nhà anh H đi vắng, chỉ có một mình cháu Trần Thị Bích H ở nhà đang nằm xem tivi, bị cáo Trịnh R đã đến nằm chung với cháu H, bị cáo kéo quần dài và quần đùi của mình xuống gần gối,

kéo quần của cháu H xuống gót chân, sau đó bị cáo dùng tay tự sờ vào dương vật của mình và đưa tay vào sờ âm hộ của cháu H. Hành vi sờ mó bộ phận sinh dục của cháu H của bị cáo là nhằm thỏa mãn dục vọng của bản thân, bị cáo không có ý định giao cấu với cháu H. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội dâm ô đối với trẻ em theo khoản 1 Điều 116 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Bị cáo Trịnh R phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo là thiếu sót, do đó cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này cho bị cáo. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 12 tháng tù là cần thiết, nên không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Đề nghị của luật sư không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Bị cáo Trịnh R phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh R, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HS-ST ngày 24-4-2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng: khoản 1 Điều 116; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh R 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Dâm ô đối với trẻ em*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/5/2015 đến ngày 03/6/2015.

2. Bị cáo Trịnh R phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện T;
- TAND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Năm